

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03-3-2020

V/v “*Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Minh Tâm

2/ Ông Nguyễn Xuân Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim O**; sinh năm 1970; Địa chỉ: khóm T, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt;

Bị đơn: Anh **Lê Bá H**; sinh năm 1971; Địa chỉ: khóm T, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Bá H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 15/11/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Tân thành, huyện Hướng Hóa,

tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu thì hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Lê Bá H không chịu khó làm ăn, chăm lo cho gia đình, anh Lê Bá H nghiện ngập, đánh đập chị Nguyễn Thị Kim O. Chị Nguyễn Thị Kim O đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Lê Bá H không chịu thay đổi. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Kim O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Bá H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Bá H có 03 con chung tên là Lê Minh T, sinh ngày 26/02/1991; Lê Hồng S, sinh ngày 06/7/1997 và Lê Bá Nguyên L, sinh ngày 19/5/2006. Các cháu Lê Minh T, Lê Hồng S đã thành niên, có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Thị Kim O có nguyện vọng khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bá Nguyên L và không yêu cầu anh Lê Bá H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Bá H mặc dù đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và không có ý kiến phản hồi.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 01 Trích lục về việc cải chính hộ tịch; 01 Giấy CMND O (Bản phô tô chứng thực); 03 Giấy khai sinh T, S, L (Bản sao); 01 Sổ hộ khẩu gia đình (Bản phô tô chứng thực). Bị đơn anh Lê Bá H không giao nộp gì cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn mặc dù đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với anh Lê Bá H.

Về con chung: Giao cháu Lê Bá Nguyên L, sinh ngày 19/5/2006 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Lê Bá H nhưng anh Lê Bá H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Bá H được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Bá H.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện thì chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Bá H tự nguyện đăng ký kết hôn vào 15/11/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Bá H được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu thì hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Lê Bá H sử dụng chất ma túy không chịu khó làm ăn, chăm lo cho gia đình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau theo Biên bản xác minh tại UBND thị trấn Lao Bảo ngày 20/01/2021. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Lê Bá H.

- Về con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND thị trấn Lao Bảo vào ngày 20/01/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: về điều kiện nuôi con, chị Nguyễn Thị Kim O có nghề nghiệp là buôn bán, thu nhập khoảng 8-10 triệu đồng/tháng; anh Lê Bá H có nghề nghiệp là buôn bán nhưng thu nhập không ổn định. Cháu Lê Bá Nguyên L có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xem xét điều kiện về nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và phát triển cho cháu, hội đồng xét xử nhận thấy cháu Lê Bá Nguyên L có nguyện vọng được ở với mẹ cũng như chị Nguyễn Thị Kim O có công việc và thu nhập đảm bảo để nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu Lê Bá Nguyên L cho chị Nguyễn Thị Kim O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim O về việc không yêu cầu anh Lê Bá H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Bá H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim O, chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Lê Bá H.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Bá Nguyên L, sinh ngày 19/5/2006 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Kim O đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001821 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

4/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Bá H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

